TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 13/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Vô

Ông Nguyễn Tư Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Dần – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 08/01/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1976 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 172 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Sồi; Con bà: Dương Thị Xích; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 09/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 24/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Thanh B, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 154/49/13 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 154/160 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ tiện; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Hải; Con bà: Châu Ngọc Vân; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 31/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B Chánh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 06/4/2012 bị

Công an Phường 12, Quận 8 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy; Ngày 17/11/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 (mười hai) tháng; Ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2019 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Lê Thị Nguyệt N, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Võ Văn kiệt, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Châu Ngọc V, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Âu Dương Lân, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh B và Trần Thanh T là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/02/2019 Huỳnh Thanh B điều khiển xe gắn máy hiệu Vario biển số 59T1-890.75 chở Trần Thanh T đến khách sạn Nam Khánh, khu vực Quận 8 để sử dụng ma túy chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, khoảng 19 giờ cùng ngày, B rủ T đi tìm người có tài sản sở hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. B điều khiển xe chở T từ khu vực Quận 8 sang khu vực Quận 5. Khi cả hai điều khiển xe đến hẻm số X Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5 thì B phát hiện chị Lê Thị Nguyệt N đang ngồi trước cửa nhà số X Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, trên tay có cầm điện thoại để sử dụng. B chỉ cho T thấy và nói T cướp giật chiếc điện thoại của chị N thì T đồng ý. B điều khiển xe quay ngược trở lại chạy từ hướng trong hẻm X Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5 ra đường Võ Văn Kiệt. Khi đến trước số X Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5 thì B điều khiển xe áp sát vào người chị N để T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị N rồi cả hai tăng ga xe bỏ chạy. B và T chạy được khoảng 4 mét thì cả hai bị ngã xe nên bị người dân đuổi theo bắt được T giao cho Công an Phường 1, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang. Riêng Huỳnh Thanh B chạy bộ tẩu thoát. Chiếc xe gắn máy hiệu Vario biển số 59T1-890.75 là phương tiện cướp giật bỏ lại hiện trường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại như đã nêu trên.

Ngày 16/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thông báo cho Cơ quan điều tra Công an Quận 5 biết đang tạm giữ đối tượng tên Huỳnh Thanh B bị bắt trong vụ việc Trộm cắp tài sản xảy ra tại Quận 8. Tiến hành làm việc với Huỳnh Thanh B, B khai nhận đã cùng Trần Thanh T dùng xe gắn máy hiệu Vario biển số 59T1-890.75 cướp giât chiếc điện thoại di động Iphone 6S, của bà Lê Thị Nguyệt N tại trước số X Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5 vào ngày

18/02/2019. Cơ quan điều tra đã cho Trần Thanh T nhận dạng. Kết quả T nhận dạng đúng Huỳnh Thanh B là đối tượng đã cùng T dùng xe gắn máy cướp giật điện thoại di động Iphone 6S, màu bạc của bà Lê Thị Nguyệt N tại trước số 666/3 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5 vào ngày 18/02/2019. Tiến hành cho T và B đối chất, kết quả cả hai bị cáo đã xác nhận đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động Iphone 6S, màu bạc dung lượng 16GB của bà Lê Thị Nguyệt N, số Imei: 355430072660269; 01 xe gắn máy biển số 59T1-890.75, số máy: KF11E1620145, số khung: MH1KF1146K620461;

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Nguyệt N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 80/HĐĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 5 kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, giá 3.200.000đ/chiếc (ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Thanh B về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Thanh T và Huỳnh Thanh B đã có hành vi sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 3.200.000đ (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) của bà Lê Thị Nguyệt N rồi nhanh chóng tăng ga chạy để tẩu thoát nhưng bị bắt giữ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thanh T và Huỳnh Thanh B về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thanh T với mức án từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù; Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B với mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo Trần Thanh T và Huỳnh Thanh B không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Trần Thanh T và Huỳnh Thanh B đã có hành vi sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc trị giá giá 3.200.000đ (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) của bà Lê Thị Nguyệt N rồi nhanh chóng tăng ga để chạy tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo là đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo Trần Thanh T có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động cực nhọc nên các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án này bị cáo B là người rủ rê, khởi xướng, cũng là người phát hiện ra người bị hại và điều khiển xe tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T ngồi sau giật chiếc điện thoại của bà N rồi tăng ga chở bị cáo T tẩu thoát; bị cáo T là đồng phạm tích cực, đã phối hợp với bị cáo B giật được điện thoại của bà N.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thanh B có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản phạm tội đã thu hồi trả lại cho người bị hại đầy đủ xem như chưa gây thiệt hại. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định đủ tác dụng giáo dục để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh T và Huỳnh Thanh B là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động Iphone 6S, màu bạc dung lượng 16GB, số Imei: 355430072660269 là tài sản cá nhân của bà Lê Thị Nguyệt N, cơ quan Công an đã thu hồi trả lại cho bà N là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

01 xe gắn máy biển số 59T1-890.75, số máy: KF11E1620145, số khung: MH1KF1146K620461 do bà Châu Ngọc Vân đứng tên chủ sở hữu. Bà Vân để xe ở nhà thì con ruột là Huỳnh Thanh B lấy xe đi chơi, bà Vân không biết B dùng xe để đi Cướp giật tài sản. B khai do xe của gia đình nên lấy sử dụng, không nói cho người nhà biết dùng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả lại chiếc xe trên cho bà Vân là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18/2/2019.

Căn cứ khoản d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh B phải chấp hành hình phạt chung với bản án hình sự sơ thẩm số 171/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo B 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án mà bị cáo Huỳnh Thanh B phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Tòa án nhân dân Quận 8;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quang Dũng